TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 18-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn

Ông Trần Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi, Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 31/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST- HS ngày 04/9/2025 đối với các bị cáo:

1. **B** (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày: 04/6/2003, tại Nước CHDCND Lào; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản S, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Dân Lào; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cống; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Th (sinh năm 1975) và bà E (sinh năm 1980); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2025 đến ngày 24/02/2025, tạm giam ngày 24/02/2025 đến nay, có mặt.

2. **B** (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày: 06/7/2005, tại Nước CHDCND Lào; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản S, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Dân Lào; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Cống; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Ph (sinh năm 1983) và bà Th (sinh năm 1983); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2025 đến ngày 24/02/2025, tạm giam ngày 24/02/2025 đến nay, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Lào cho các bị cáo: Ông Hạng A S, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/5/2000; địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là: Thôn Ph, thị trấn K, tỉnh Bắc Ninh), vắng mặt.

2. Cháu Lò Thị V, sinh ngày 13/12/2007, vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của Lò Thị V: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Bản Th, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu (nay là: Bản Th, xã , tỉnh Lai Châu), vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm N, xã Ph, huyện Võ Nh, tỉnh Thái Nguyên (nay là: Xóm N, xã V, tỉnh Thái Nguyên), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu tìm việc làm, từ khoảng đầu tháng 02 năm 2022 đến khoảng tháng 02 năm 2025, chị Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị Th và cháu Lò Thị V đã xuất cảnh từ Việt Nam sang Myanmar để tìm việc làm. Sau một thời gian thấy công việc không ổn định, ngày 18/02/2025, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị Th, Lò Thị V thuê người đàn ông không biết tên, địa chỉ dẫn đường nhập cảnh trái phép từ Myanmar đến địa phận bản H, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào rồi đi đến khu vực biên giới Lào - Việt Nam để nhập cảnh trái phép theo đường mòn vào Việt Nam.

Khoảng đầu năm 2024 B và B đều trú tại bản S, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có quen biết người Lào tên Ú. Đến ngày 18/02/2025 khi B, B đang ở nhà thì Ú gọi điện thoại thuê B và B chuẩn bị đón 03 người phụ nữ Việt Nam đưa đến biên giới Lào - Việt Nam để nhập cảnh trái phép từ Lào qua Việt Nam, thỏa thuận tiền công là 500.000 kíp/người và hẹn B, B gặp nhau tại khu vực bản H, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, B và B đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 19/02/2025 B và B gặp Ú ở bản H, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đi cùng một người đàn ông và 03 người phụ nữ, B và B không biết tên. Ú nói đưa 03 người phụ nữ quốc tịch Việt Nam nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, khi quay về Ú sẽ trả tiền công cho B và B mỗi người được 500.000 kíp tiền Lào. Sau đó B, B và người đàn ông đi cùng Ú lấy mỗi người một chiếc xe máy do Ú chuẩn bị từ trước chở một người phụ nữ đi về phía biên giới Lào - Việt Nam. Khi đến gần khu vực biên giới Lào - Việt Nam, tất cả bỏ xe máy lại rồi B và B đưa 03 người phụ nữ Việt Nam đi theo đường mòn vào Việt Nam, còn người đàn ông đi cùng quay về Trung Quốc. Trong quá trình đi, B, B có vác hành lý cho 03 người phụ nữ và được trả tiền công, B nhận 400 nhân dân tệ tiền trung Quốc, B nhận 600 nhân dân tệ tiền trung Quốc. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/02/2025 khi B, B đang đứng chờ người đến đón 03 người phụ nữ tại bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã S, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Si Pa Phìn phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 296/KL-KTHS, ngày 02/4/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 10 (mười) tờ tiền Trung Quốc, mệnh giá 100 nhân dân tệ có mã ký hiệu cụ thể: B313Z18654, P22C231697, UZ86662953, H454A06405, H7K5803314, E3U0585350, W32F580550, J4P7783684, L78C718104, E088S70853 gửi giám định là tiền thật; 01 (một) tờ tiền Lào, mệnh giá 50.000 kíp có mã ký hiệu AY 1939928 gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo B, B để xét xử về tội "Tổ chức

cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo B, B về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo B, B phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép", xử phạt các bị cáo B, B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 600 nhân dân tệ tiền Trung Quốc thu giữ của bị cáo B và 400 nhân dân tệ tiền Trung Quốc thu giữ của bị cáo B và 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Bencon S1 Pro, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của B; Trả lại cho bị cáo B 50.000 tiền kíp Lào;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với Luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 2022, H xuất cảnh sang Thái Lan qua Sân bay Nội Bài, sau đó đi sang Lào rồi đến Mông Pô, Myanmar để làm nhân viên tại quán Karaoke ở Mông Pô, Myanmar. Đến năm 2025 do Hương không làm được việc nên đã xin nghỉ và được bà chủ là người Trung Quốc bố trí xe đưa về. Do H đã làm mất hộ chiếu nên H nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sáng ngày 17/02/2025 H bắt đầu đi từ Mông Pô, Myanmar về Việt Nam, khi đến Lào thì H phải chờ thêm 02 người phụ nữ đi cùng, thời gian sau H mới biết 02 người phụ nữ đó tên là V và Th. Sau đó, H, V và Th được đưa đến gần khu vực biên giới thì có gặp 03 người đàn ông Lào đi 03 chiếc xe máy đến đón. Đến khu vực biên giới H, V, Th xuống xe còn 01 người đàn ông Lào ở lại đợi, 02 người Lào còn lại đưa H, V và Th đi bộ qua lối mòn về Việt Nam. Đến sáng sớm ngày 19/02/2025 khi nhập cảnh trái phép đến khu vực bản T, xã S, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã S, tỉnh Điện Biên) thì bị cơ quan chức năng phát hiện và đưa về trụ sở lập biên bản. Ngày 03/3/2025 H đã bị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập

cảnh theo quy định pháp luật" với số tiền 4.000.000 đồng theo Quyết định số 05/QĐ-VPHC ngày 03/3/2025.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị V vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 2023 Lò Thị V được một người bạn nữ không rõ tên tuổi giới thiệu đi làm việc tại Myanmar công việc chính là phục vụ các quán hát Karaoke ở Mông Pô, Myanmar, do chưa có việc làm nên V đã đồng ý và đi sang Myanmar làm thuê. Đến ngày 06/02/2025 V muốn nghỉ công việc đang làm nên đã xin ông chủ để nghỉ về Việt Nam và được ông chủ đồng ý, bố trí xe đưa về. Do V bị chủ cơ sở thu hộ chiếu, không có giấy tờ để qua cửa khẩu nên V nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 19/02/2025 khi V nhập cảnh trái phép đến khu vực bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã S, tỉnh Điện Biên) thì bị cơ quan chức năng phát hiện và đưa về trụ sở lập biên bản. Ngày 03/3/2025 Lò Thị V đã bị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định pháp luật" với số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định số 04/QĐ-VPHC ngày 03/3/2025.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng cuối năm 2022 Th được bạn giới thiệu đi làm việc tại Myanmar công việc chính là phục vụ tại một số địa điểm kinh doanh dịch vụ giải trí. Đến đầu năm 2025 Th muốn quay về Việt Nam nhưng do Th bị mất hộ chiếu nên đã nhờ bạn bè tìm người đưa về Việt Nam. Đầu tháng 02/2025 Th đã liên hệ được với một người phụ nữ có nick zalo "Thùy Trang", người này thống nhất đưa Th về Việt Nam với tổng chi phí 63 triệu đồng. Đến ngày 19/02/2025 khi Th nhập cảnh trái phép đến khu vực bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã S, tỉnh Điện Biên) thì bị cơ quan chức năng phát hiện và đưa về trụ sở lập biên bản. Ngày 03/3/2025 Hoàng Thị Th đã bị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định pháp luật" với số tiền 4.000.000 đồng theo Quyết định số 03/QĐ-VPHC ngày 03/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H, Lò Thị V, Hoàng Thị Th. Xét thấy, H, Th và V đã được tòa án triệp tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai đã có đầy đủ trong hồ sơ, sự vắng mặt không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo B, B khai: Ngày 18/02/2025 khi các bị cáo đang ở nhà thì Ú gọi điện thoại thuê B và B chuẩn bị đón 03 người phụ nữ Việt Nam đưa đến biên giới Lào - Việt Nam để nhập cảnh trái phép từ Lào qua Việt Nam, thỏa thuận tiền công là 500.000 kíp/người và hẹn các bị cáo B, B gặp nhau tại

khu vực bản H, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, các bị cáo B và B đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 19/02/2025 bị cáo gặp Ú ở bản H, huyện M, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đi cùng một người đàn ông và 03 người phụ nữ, các bị cáo không biết tên người đàn ông này. Lúc đó Ú nói đưa 03 người phụ nữ quốc tịch Việt Nam nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, khi quay về Ú sẽ trả tiền công cho các bị cáo, mỗi bị cáo được 500.000 kíp tiền Lào. Sau đó các bị cáo và người đàn ông đi cùng Ú lấy mỗi người một chiếc xe máy do Ú chuẩn bị từ trước chở ba người phụ nữ đi về phía biên giới Lào - Việt Nam. Khi đến gần khu vực biên giới Lào - Việt Nam, tất cả bỏ xe máy lại rồi các bị cáo đưa 03 người phụ nữ Việt Nam đi theo đường mòn vào Việt Nam, còn người đàn ông đi cùng quay về Trung Quốc. Trong quá trình đi các bị cáo có vác hành lý cho 03 người phụ nữ và được trả tiền công, bị cáo B được trả 400 nhân dân tệ tiền trung Quốc, bị cáo B được trả 600 nhân dân tệ tiền trung Quốc. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/02/2025 khi các bị cáo đang đứng chờ người đến đón 03 người phụ nữ tại bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã S, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Si Pa Phìn phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Những lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo B, B đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị H, Hoàng Thị Th, Lò Thị V nhập cảnh trái phép từ Lào vào Việt Nam mà không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vì mục đích thu lợi bất chính. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú của Nhà nước Việt Nam, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự quản lý biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm về nhập cảnh trái phép, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành. Vì lợi nhuận bất chính mà các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật hình sự nhưng căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình các bị cáo không có tài sản gì giá trị, các bị cáo không có thu nhập thường xuyên nên không có khả năng thi hành do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên Ú, người đàn ông quốc tịch Lào đi cùng với bị cáo B, B đưa H, Th, V nhập cảnh trái phép từ Lào vào Việt Nam, người giới thiệu cho H, Th, V và những người đưa đón H, Th, V nhập cảnh trái phép từ Myanmar đến địa phận bản H, huyện M, tỉnh Phông - Sa - Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Do các bị cáo B, B và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan H, Th, V không biết nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở xử lý.

[9] Đối với 03 chiếc xe mô tô dùng để chở H, Th, V đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào, do các bị cáo B, B và những người có quyền lợi liên quan H, Th, V không nhớ đặc điểm của 03 xe mô tô và không nhớ vị trí để các xe mô tô, cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 600.000 (sáu trăm) nhân dân tệ tiền Trung Quốc (thu giữ của B) và 400.000 (bốn trăm) nhân dân tệ tiền Trung Quốc (thu giữ của B), xét thấy đây là tiền các bị cáo được trả công từ việc vác hành lý cho 03 người phụ nữ trong quá trình nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Bencon S1Pro, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo B, quá trình điều tra đã làm rõ được các bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với người đàn ông tên Ú để đưa H, Th, V nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật HÌnh sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 50.000 kíp tiền Lào thu giữ của B, quá trình điều tra đã làm rõ số tiền này là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo B.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo B, B phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

Xử phạt bị cáo B 01 (*một*) năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/02/2025.

Xử phạt bị cáo B 01 (*một*) năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 10 (mười) tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 nhân dân tệ (trong đó có 600 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, thu giữ của bị cáo B và 400 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, thu giữ của bị cáo B) và 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Bencon S1 Pro, số IMEI1: 862859060256549; số IMEI2: 862859060265556, màu đen, điện thoại cũ, có nhiều vết xước, vỡ, bên trong điện thoại không có thẻ nhớ, không có sim (thu giữ của B).

Trả lại cho bị cáo B: 50.000 (năm mươi nghìn) kíp tiền Lào (thu giữ của B).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên ngày 30/7/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo B, B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2025). Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận**:*
- Phòng GĐ, KT, TT&THA (TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND huyện Mường Mày, tỉnh Phông-Sa-Lỳ, Nước CHDCND Lào;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HSTHA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Nhung